

Bản án số: 70/2017/HNGĐ-ST

Ngày 11/8/2017

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoa

Ông Lê Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Bảo Nhật Linh – Kiểm sát viên

Ngày 11/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2017/HNGĐ ngày 16/02/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ ra xét xử số 74/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 82/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hàng Trức L – sinh năm 1989

Trú tại: Thôn P, xã NB, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Th – sinh năm 1988

Trú tại: Thôn T, xã NL, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hàng Trức L trình bày: Bà và ông Nguyễn Xuân Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa (Nay là xã NL, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 31/12/2008. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng do ông Th thường xuyên ăn nhậu về tìm cớ gây sự đánh bà nên bà và ông Th sống ly thân từ năm 2014 đến nay, vợ chồng không thể hòa giải được nữa. Do vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Xuân Th.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 24/9/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/10/2012, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Hàng Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Xuân Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên: Trong quá trình tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án thì bà Hàng Trúc L và ông Nguyễn Xuân Th tự nguyện đăng ký kết hôn và có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã NL cấp năm 2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông Th thường xuyên ăn nhậu về đánh bà L là vi phạm nghĩa vụ người chồng, vợ chồng đã sống ly thân nên yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Thành đã không đến giải quyết, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ để tiến hành xét xử vắng mặt ông Th. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Xuân Th nhưng ông Thành cố tình vắng mặt, tại phiên tòa ông Th tiếp tục vắng mặt lần hai; Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Xuân Th.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Hàng Trúc L với ông Nguyễn Xuân Th.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Hàng Trúc L và ông Nguyễn Xuân Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2008 (Nay là xã NL, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy đăng ký kết hôn số 72 ngày 31/12/2008 nên Tòa công nhận hệ hôn nhân giữa bà L và ông Th là hợp pháp. Về tình trạng hôn nhân, theo lời khai của bà L trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông Th không chăm lo cho gia đình thường xuyên nhậu say về đánh vợ nên vợ chồng đã sống ly thân. Mặc dù, đây chỉ là lời khai của bà L, qua xác minh thì địa phương cũng không rõ tình trạng hôn nhân của bà L nhưng ông Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời khai của bà L là có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, xét thấy tình cảm của bà L không còn đối với ông Th,

đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Hội đồng xét xử thấy việc bà L yêu cầu trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con là phù hợp và có căn cứ vì hiện nay các con vẫn do bà L trực tiếp nuôi, việc chăm sóc, giáo dục các con bà L làm trọn nghĩa vụ của người mẹ, cháu Ng mong muốn ở với mẹ, cháu T còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, cần giao cháu Ng, cháu T cho bà L trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Hàng Trúc L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 263, 266, 273; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hàng Trúc L; Bà Hàng Trúc L được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Th.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 24/9/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/10/2012 cho bà Hàng Trúc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng, cháu T đủ 18 tuổi, bà L không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Xuân Th có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Hàng Trúc L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013039 ngày 13/02/2017 của Chi cục thi hành án thị xã Ninh Hòa; Bà Hàng Trúc L đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết để yêu cầu
Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Lê Xuân Thi